

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 207/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 29/6/2018
V/v “*Tranh chấp HNGĐ, ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A
Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Việt Quốc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Thanh Bình

Ông Huỳnh Thanh Hùng

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Huỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
Bà Lâm Thị Thanh Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 54/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2018 về việc “*Tranh chấp HNGĐ, ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 216/2018/QĐXXST-DS ngày 25/5/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị P; sinh năm 1991;

Bị đơn: Ông Âu Thiên V; sinh năm 1990.

Cùng cư trú: Tổ 25, ấp P, xã P, huyện A, tỉnh An Giang.

(Bà P có mặt, ông V vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai cùng ngày 22/02/2018 cùng với các tài liệu và chứng cứ kèm theo của bà Lê Thị P trình bày: Hôn nhân giữa bà với ông Âu Thiên V tự tìm hiểu, được gia đình hai bên tổ chức đám cưới vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại xã P vào ngày 05/9/2013. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bà và ông V bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, ông V không chăm lo cho gia đình, thường xuyên cờ bạc, bà đã khuyên ông V nhiều lần nhưng không được. Bà và ông V ly thân từ tháng 3/2017 đến nay. Do tình cảm không còn nên bà yêu cầu ly hôn với ông V.

Về con chung: Bà và ông V có 01 con chung tên Âu Thị Thảo V, sinh ngày 21/3/2015. Từ khi ly thân đến nay cháu V đang sống với bà. Khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Trong quá trình thụ lý, hòa giải Tòa án đã tiến hành cấp tổng đạt cho ông Âu Thiên V theo quy định nhưng ông V vẫn không có mặt theo văn bản triệu tập của Tòa án, mặc dù trong quá trình tiến hành tố tụng Tòa án có phân công cán bộ đến tại nhà của ông V làm việc nhưng vẫn không gặp ông V để ghi lời khai.

Chứng cứ thu thập được: Tại biên bản làm việc ngày 06/4/2018 được ông Âu Văn H cho biết: Ông là cha ruột của ông Âu Thiên V, bà Lê Thị P là vợ của ông V. Gia đình hai bên tổ chức đám cưới cho ông V, bà P vào năm 2013. Hiện nay ông V, bà P đi làm thuê tại Đồng Nai, vài tháng về thăm nhà một lần nên ông không biết được hai người con sống chung hay đã ly thân. Việc bà P yêu cầu ly hôn với ông V, ông không có ý kiến. Ông V vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã P chung hộ khẩu với ông.

Tại biên bản xác minh ngày 06/4/2018 được ông Lê Văn Đ – Trưởng ấp P cho biết: Ông Âu Thiên V là con của ông Âu Văn H, ông V cũng là chồng của bà Lê Thị P. Hiện nay ông V đi làm thuê tại Đồng Nai, vài tháng về thăm nhà một lần, ông V vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương.

Tại Phiên tòa bà P bảo lưu ý kiến. Riêng ông V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử (HĐXX), xét xử vắng mặt ông V theo thủ tục chung.

Quan điểm Kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán trong việc ghi lời khai, hòa giải, xác định quan hệ tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng... là hoàn toàn phù hợp với pháp luật tố tụng dân sự. Đối với thành phần Hội đồng xét xử không có thành viên nào thuộc đối tượng phải thay đổi, việc xét hỏi tại phiên tòa cũng như thủ tục xét xử vắng mặt được đảm bảo.

Về nội dung vụ án Kiểm sát viên đề nghị HĐXX:

Về hôn nhân: Bà P ông V có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P. Xét đây là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, việc mâu thuẫn giữa bà P và ông V không thể hàn gắn nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của bà Phương được ly hôn với ông V.

Về con chung: Có 01 con chung tên Âu Thị Thảo V, sinh ngày 21/3/2015. Hiện nay con chung đang sống với bà P. Bà P yêu cầu được tiếp tục nuôi dạy con chung, không yêu cầu cấp dưỡng. Xét thấy, từ khi ly thân đến nay thì con chung đang sống với bà P. Do đó, để đảm bảo cho sự phát triển tâm sinh lý bình thường và điều kiện sống của con chung nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của bà P.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà P xác định không có. Nếu sau này ông V có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về tố tụng: Bà Lê Thị P khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Âu Thiên V. Đồng thời, ông V cư trú trên địa bàn huyện A. Xét đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện A.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông V được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ 2 tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt ông V theo khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa bà P, ông V tự tìm hiểu, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P vào ngày 05/9/2013 theo quy định nên được xem là hôn nhân hợp pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nên thụ lý, giải quyết theo Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu của bà P xin ly hôn với ông V. HĐXX xét thấy thời gian ly thân giữa bà P, ông V đã lâu nhưng cả hai không có giải pháp hàn gắn. Trong thời gian ly thân gia đình hai bên không tổ chức hàn gắn cho bà P, ông V. HĐXX xét thấy mâu thuẫn của bà P và ông V không thể hàn gắn nên HĐXX chấp nhận ly hôn theo yêu cầu của bà P theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Bà P, ông V có 01 con chung Âu Thị Thảo V, sinh ngày 21/3/2015. Hiện nay cháu V đang sống với bà Phương. Bà P yêu cầu tiếp tục nuôi con chung. Xét thấy, từ khi ly thân đến nay thì con chung đang sống với bà P. Do đó, để đảm bảo cho sự phát triển tâm sinh lý bình thường và điều kiện sống của con chung, HĐXX nghĩ nên chấp nhận để cho bà P tiếp tục nuôi dạy con chung là phù hợp.

[5] Về cấp dưỡng: Theo quy định của pháp luật, khi ly hôn bên không nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Bà P không yêu cầu cấp dưỡng nên HĐXX công nhận sự tự nguyện của bà P.

HĐXX cũng giải thích cho các đương sự biết: Bà P cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông V trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Bà P xác định không có nên HĐXX không xem xét giải quyết. Nếu sau này các đương sự có yêu cầu thì sẽ khởi kiện bằng một vụ kiện khác.

[7] Về án phí: Bà P là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân. Các bên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 227, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm b, khoản 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Lê Thị P.

Về hôn nhân: Bà Lê Thị P được ly hôn với ông Âu Thiên V.

Về con chung: Bà P được tiếp tục nuôi dạy con chung Âu Thị Thảo V, sinh ngày 21/3/2015.

Bà P cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông V trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về án phí: Bà Lê Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, chuyển từ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002811 ngày 06/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A. (bà P đã nộp đủ)

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (29/6/2018) bà P có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng thời hạn này đối với ông V được tính kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAT
- VKSH
- THAH
- Các đương sự.
- UBND xã;
- Lưu vp
- Lưu hs

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mai Việt Quốc